

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su
Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Rubber Industry and Import – Export Joint Stock Company.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300694937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/05/2005, đăng ký thay đổi lần 06 ngày 03/11/2014.
- Vốn điều lệ: 100.303.080.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.303.080.000 đồng.
- Địa chỉ: 64 Trương Định – Phường 7 – Quận 3 – TP. Hồ Chí Minh .
- Số điện thoại: 0 8. 3 9 3 2 7 1 7 3.
- Số fax: 0 8. 3 9 3 2 7 1 7 1.
- Website: www.rubico.com.vn
- Mã cổ phiếu: RBC.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1984: Tiền thân của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su là Công ty Công nghiệp và Xuất khẩu Cao su trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam).

Năm 2004: Thực hiện chuyển đổi sang mô hình cổ phần theo Quyết định số 4260/QĐ – BNN – TCCB ngày 30/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Năm 2005: Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 41030003436 từ ngày 28/05/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với tên gọi là Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất Nhập khẩu Cao su (RUBICO) với mức vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

Quá trình tăng vốn

Thời gian	Vốn điều lệ (nghìn đồng)			Hình thức tăng	Căn cứ pháp lý
	Trước khi tăng	Tăng thêm	Sau khi tăng		
2007	50.000.000	20.128.920	70.128.920	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2007; - GCN số 235/UBCK – GCN ngày 29 tháng 11 năm 2007; - Báo cáo kết quả phát hành ngày 26/01/2008
2010	70.128.920	30.174.160	100.303.080	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2008; - GCN số 638/UBCK – GCN ngày 12 tháng 08 năm 2010; - Báo cáo kết quả phát hành ngày 03/11/2010.

- Các sự kiện khác: Ngày 04/02/2016 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có thông báo số 121/TB-SGDHN về việc thông báo chính thức đưa cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su vào giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (mã chứng khoán: RBC), ngày giao dịch đầu tiên là 18/02/2016.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Công nghiệp chế biến sản phẩm từ cây cao su; Mua bán cao su. Trồng, khai thác, chế biến cây cao su và cây rừng trồng khác.

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Ban Kiểm soát là người thay mặt Đại hội đồng Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa 02 nhiệm kỳ Đại hội đồng Cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Ban Giám đốc: chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp các hoạt động trong công ty và báo cáo lên hội đồng quản trị, đại hội đồng cổ đông về tình hình cụ thể của Công ty.

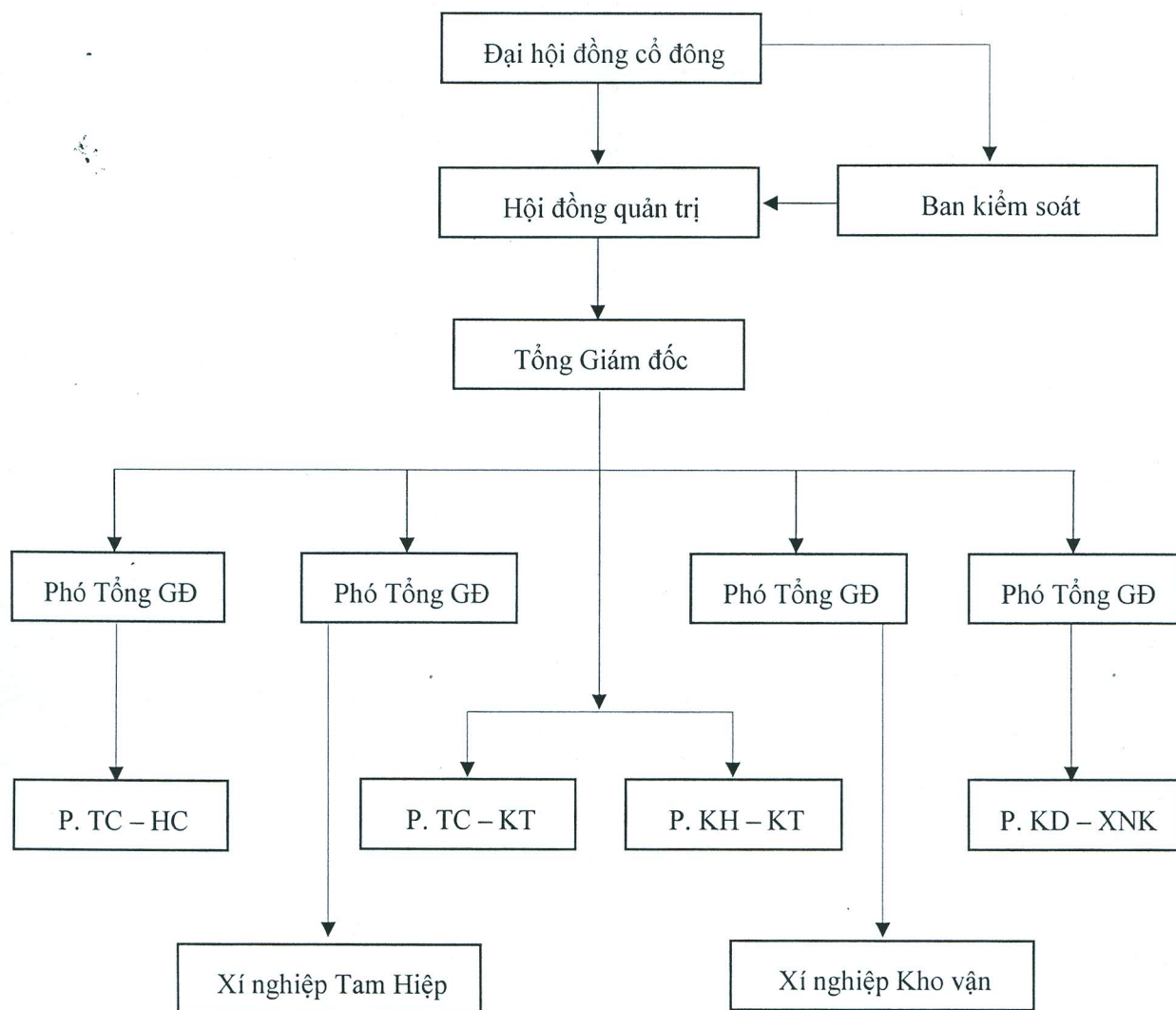
Phòng Tổ chức – Hành chính tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám Đốc về công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, đào tạo tuyển dụng, thi đua khen thưởng-kỷ luật, thanh tra - bảo vệ theo đúng chế độ chính sách của nhà nước, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Phòng Tài chính – Kế toán tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám Đốc tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê và phân tích hoạt động kinh tế theo đúng quy định của Nhà nước và điều lệ Công ty, quy chế tài chính công ty.

Phòng kế hoạch – Kỹ thuật tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác kế hoạch, quy trình công nghệ, các tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức tiêu hao sản phẩm được sản xuất, chất lượng nguyên liệu, chất lượng gia công.

Phòng KD – XNK thực hiện công tác kinh doanh và thực hiện công tác xuất nhập khẩu tại Văn phòng Công ty.

- Bộ máy quản lý của Công ty:



- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chế biến gỗ Đông Hòa:

+ Địa chỉ: Số 9/7A Đường Lý Thường Kiệt, Khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

+ Điện thoại: (065) 0373 4363.

+ Giấy chứng nhận ĐKKD: 3702190251.

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Công nghiệp chế biến các sản phẩm từ cây cao su, cho thuê máy móc thiết bị; Xây dựng nhà các loại.

+ Số lượng cổ phần: 5.000.000 cổ phần.

+ Giá trị vốn góp: 50.000.000.000 VNĐ.

+ Tỷ lệ: 100% Vốn điều lệ.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại và Địa ốc Hồng Phúc:

+ Địa chỉ: 50-52 Võ Văn Tần, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại: (08) 3930 6068.

+ Giấy chứng nhận ĐKKD: 0303952223.

+ Ngành nghề kinh doanh chính: Mua bán cao su và sản phẩm từ cao su; Kinh doanh nhà; Cho thuê kho bãi, văn phòng.

+ Số lượng cổ phần: 2.000.000 cổ phần.

+ Giá trị vốn góp: 20.000.000.000 VNĐ.

+ Tỷ lệ: 100% Vốn điều lệ.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Căn cứ vào triển vọng phát triển chung của ngành, tiềm năng tiêu thụ sản phẩm của thế giới cùng sự hồi phục của nền kinh tế, Công ty xác định tập trung đẩy mạnh phát triển các sản phẩm từ gỗ cao su và cao su tự nhiên, tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến và xuất khẩu sản phẩm gỗ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Chủ động nguồn nguyên liệu cao su tự nhiên và phát triển ngành công nghiệp chế biến các sản phẩm cao su không những cung cấp cho thị trường trong nước mà còn đáp ứng cho thị trường xuất khẩu không chỉ cao su tự nhiên mà còn là các sản phẩm cao su kỹ thuật cao nhằm gia tăng giá trị cho doanh nghiệp nói riêng và cho ngành cao su Việt Nam nói chung. Với các chiến lược được đề ra như vậy trong ngắn hạn cũng như lâu dài sẽ có rất nhiều thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của công ty và tiềm năng phát triển của công ty còn rất mở rộng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Mủ cao su làm nguyên liệu sản xuất để giày các loại và sản phẩm cao su kỹ thuật được mua từ các công ty cao su trong ngành.

Gỗ cao su làm nguyên liệu sản xuất sản phẩm gỗ được Tập Đoàn Công nghiệp Cao su hỗ trợ trên cơ sở phân bổ diện tích khai thác. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được Tập đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam phân bổ diện tích khai thác từ 1.100 ha đến 1.500 ha.

Gỗ keo lá tràm làm nguyên liệu là cây lớn chủ yếu thu mua trong nước. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có quy hoạch dài hạn về trồng và phát triển rừng keo lá tràm để cung cấp nguyên liệu cho sản xuất giấy và đồ gỗ xuất khẩu nên trong thời gian tới nguồn nguyên liệu này sẽ ổn định về nguồn cung.

5. Các rủi ro:

Là một công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam có chức năng sản xuất kinh doanh đa ngành (Sản phẩm đồ gỗ, trang trí nội thất trong nhà và ngoài trời, sản phẩm cao su kỹ thuật, đế giày các loại, dép, xăng đan..., kinh doanh cao su tự nhiên như SVR 3L, SVR 5, SVR 10, SVR 20..., kinh doanh bất động sản, ...) nên công ty cũng gặp các rủi ro trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Kinh doanh cao su tự nhiên Cao su là sản phẩm phục vụ cho sản xuất công nghiệp nên ngành cao su chịu ảnh hưởng trực tiếp của nền kinh tế.

Thị trường xuất khẩu tập trung vào Trung Quốc chiếm 60%, đây có thể rủi ro về thị trường mà các nhà xuất khẩu Việt Nam cần thận trọng. Vì Trung Quốc là một thị trường có nhiều biến động, diễn biến giá cả thất thường, chỉ cần một tác động nhỏ về cơ chế, chính sách của phía Trung Quốc, ngay lập tức giá cao su cũng biến động theo.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	So sánh TH/KH	Thực hiện năm 2014	So sánh cùng kỳ 2014
I	Sản lượng SX-KD						
1	Gỗ tinh chế	m ³	3.800	1.986,18	52%	3.412	58%
2	Gỗ sơ chế	m ³	39.000	34.244	88%	38.174	90%
3	Sản phẩm cao su	SP	2.500.000	2.020.275	81%	2.343.269	86%
4	Xuất khẩu cao su	Tấn	3.000	584,64	19%	2.984	20%
5	Kinh doanh cao su nội địa	Tấn	6.400	2.203,78	34%	6.413	34%
6	Hóa chất, cao su tổng hợp	Tấn	100	88,20	88%	49	178%
7	Kinh doanh phân bón	Tấn	200			552	0%
8	Kinh doanh nông sản	Tấn	1.500	6.582,41	438%	3.080	214%
II	Giá trị tổng sản lượng	1.000đ	783.534.000	461.531.229	59%	734.041.785	63%
1	Sản xuất	1.000đ	412.995.000	315.610.492	76%	367.411.253	86%
2	Kinh doanh + hoạt động khác	1.000đ	370.539.000	145.920.737	39%	366.630.532	40%
III	Tổng doanh thu	1.000đ	810.885.000	476.450.490	59%	763.182.193	62%
1	Sản xuất	1.000đ	429.882.000	326.406.780	76%	380.708.402	86%
2	Kinh doanh + hoạt động khác	1.000đ	381.003.000	150.043.710	39%	382.473.791	39%
IV	Lợi nhuận (trước thuế)	1.000đ	7.190.000	2.404.062	33%	-13.298.880	

Trong năm 2015 tình hình nền kinh tế trong và ngoài nước vẫn còn nhiều khó khăn, giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu đều tăng. Đặc biệt trong ngành cao su: giá mủ cao su giảm mạnh từ đầu năm đến nay đã ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của nhiều đơn vị, trong đó có Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su.

Mặc dù Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực đưa ra các biện pháp tháo gỡ như: ổn định lực lượng lao động, duy trì khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng mới, tổ chức lại hoạt động sản xuất, tiết kiệm chi phí, năng động tìm kiếm phương hướng kinh doanh mới, ... nhưng kết quả đạt được chưa như mong đợi. Kết quả của các chỉ tiêu đạt thấp so với bình quân kế hoạch năm và so với cùng kỳ năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Trần Đình Mai	TV Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám đốc
2	Phùng Bá Thành	TV Hội đồng Quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Công Hải	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Hồng Minh	Kế toán trưởng

+ Ông Trần Đình Mai :

- . Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
- . Giới tính : Nam
- . Sinh ngày : 01/06/1959
- . SCMND : 022945734 Ngày cấp : 18/9/2013 Nơi cấp : CA. Tp. HCM
- . Quốc tịch : Việt Nam
- . Dân tộc : Kinh
- . Quê quán : Hà Tĩnh
- . Địa chỉ thường trú : 48/26G Trường Sa – Phường 17 – Quận Bình Thạnh – TP. HCM
- . Trình độ văn hoá : 10/10
- . Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- . Quá trình công tác :
 - Tháng 1982 - 1995 : Thủ kho vật tư tại Công ty Vật tư thiết bị thuộc Tổng cục Cao su .
 - Năm 1996 – 2005 : CV xuất nhập khẩu Tổng công ty Cao su Việt Nam
 - Năm 2005 – 2006 : Phó Giám đốc Công ty SX và KD dụng cụ thể thao
 - Tháng 2006 – 2014 : Tổng Giám Đốc Cty CP Thể thao Ngôi sao Geru
 - Tháng 05/2014 đến nay : Tổng Giám Đốc Công ty CP CN & XNK Cao Su.
 - Số cổ phần nắm giữ (ĐD phần vốn của Tập đoàn): 3.410.305 cổ phần ; tỷ lệ : 34,00%.

+ Ông Phùng Bá Thành :

- . Chức vụ : Thành viên Hội Đồng Quản Trị , kiêm Phó Tổng Giám Đốc thường trực
- . Giới tính : Nam
- . Sinh ngày : 30/01/1957
- . SCMD : 020101519 Ngày cấp : 03/06/2003 Nơi cấp : CA. Tp. HCM
- . Quốc tịch : Việt Nam
- . Quê quán : Chợ Lớn , Quận 5 ,TPHCM
- . Địa chỉ thường trú : 55 Hồ Tùng Mậu , Phường Bến Nghé , Quận 1 ,TP HCM
- . Trình độ văn hóa : 12/12
- . Trình độ chuyên môn : Kế Toán
- . Quá trình công tác :
 - Kế toán trưởng Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su
 - Trưởng ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su
 - Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su
 - Số cổ phần nắm giữ : 20.000; tỷ lệ : 0,20%

+ Ông Trần Công Hải :

- . Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc
- . Giới tính : Nam
- . Sinh ngày : 08/12/1962
- . SCMND : 023140608 Ngày cấp : 10/06/1993 Nơi cấp : CA. Tp. HCM
- . Quốc tịch : Việt Nam
- . Dân tộc : Kinh
- . Quê quán : Nam Định
- . Địa chỉ thường trú : 63 Hồ Tùng Mậu, Q.1, TP.HCM
- . Trình độ văn hóa : 12/12
- . Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- . Quá trình Công tác :

Từ năm 1989-1999 : Làm việc tại Công ty Cơ Khí Cao su

Từ năm 2000 - nay : Làm việc tại Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, với các chức vụ : Phó Phòng Kế hoạch - Trưởng Phòng Kế hoạch và hiện tại là Phó Tổng Giám đốc Công ty.

. Số cổ phần nắm giữ : 10.600 cổ phần ; tỷ lệ : 0,12%

+ Ông Thái Văn Thắng :

. Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc

. Giới tính : Nam

. Sinh ngày : 27/07/1963

. SCMD : 272501491 Cấp ngày 12/10/2011 tại CA. Đồng Nai

. Quốc tịch : Việt Nam

. Quê quán : Bình Định

. Địa chỉ thường trú : 33A8 Đường số 9, KDC An Bình, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

. Trình độ văn hóa : 10/10

. Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị

. Quá trình công tác :

Từ năm 1985-1990 : Trợ lý sở Chỉ huy Cục 72-75 Tổng cục 2, Bộ Quốc phòng

Từ năm 1990-1996 : Bí thư đoàn thanh niên, Chủ tịch công đoàn Cty Cao su Mang Yang

Từ năm 1996-1997 : Học viên lớp cao học quản trị xí nghiệp (Đại học QG Đà Nẵng và học viện quản trị xí nghiệp Nante CH Pháp)

Từ năm 1998-2005 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Cao su Kỹ thuật Tam Hiệp

Từ năm 2005-2012 : Giám đốc Cty TNHH MTV TM-ĐỒ Hồng Phúc

Từ năm 2013-nay : Phó Tổng Giám đốc Cty CP Công nghiệp và XNK Cao su.

. Số cổ phần nắm giữ : 25.390; tỷ lệ : 0,25%.

+ Ông Nguyễn Hồng Minh :

. Chức vụ : Kế toán trưởng

. Giới tính : Nam

. Sinh ngày : 23/11/1972

. SCMD : 025440642 Ngày cấp : 15/02/2011 Nơi cấp : CA. TP. HCM

. Quốc tịch : Việt Nam

. Quê quán : Bắc Giang

. Địa chỉ thường trú : 525/2/3 Tân Sơn – P.12 – Q. Gò Vấp – TP. HCM

. Trình độ văn hóa : 12/12

. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

. Quá trình công tác :

Từ năm 2003-2004 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Tư Vấn Luật và Dịch vụ Kế toán Đông Dương.

Từ năm tháng 08 năm 2004- tháng 9 năm 2005 : Nhân viên kế toán Xí nghiệp chế biến gỗ Đông Hòa trực thuộc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

Từ năm tháng 10 năm 2005- tháng 10 năm 2008 : Nhân viên kế toán Văn phòng Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

Từ tháng 11 năm 2008 - nay : Kế toán trưởng Cty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su

. Số cổ phần nắm giữ : 16.000; tỷ lệ : 0,16%.

- Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
01	Thái Văn Thắng	P. Tổng Giám đốc	272501 491	12/10/ 2011	CA. Đồng Nai	KP3-P. An Bình- Biên Hòa- Đồng Nai		01/10/ 2015	Nghi chế độ

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- + Lao động bình quân năm 2015 : 568 người, trong đó:
 - Lao động trực tiếp sản xuất : 472 người
 - Khối văn phòng, các đơn vị kinh doanh: 96 người
- + Tiền lương bình quân : 4,46 triệu đồng/người/tháng
- + Thu nhập bình quân : 5,57 triệu đồng/người/tháng
- + Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Tính đến ngày 31/12/2015, tổng số tiền đầu tư ngoài ngành là: 11.754.100.000 đồng, bao gồm:

- Công ty CP Thương mại DV và Du lịch cao su : 2.754.100.000 đồng
- Công ty CP Đầu tư xây dựng và XNK Cao su : 1.500.000.000 đồng
- Công ty CP Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh : 6.000.000.000 đồng
- Công ty CP Phát triển đô thị & KCN Cao su Việt Nam: 1.500.000.000 đồng

Công ty đã có kế hoạch thoái vốn từ năm 2013 tại 03 đơn vị do đầu tư không hiệu quả, chỉ giữ lại phần vốn góp tại Công ty Phú Thịnh, tuy nhiên đến nay vẫn chưa tìm được đối tác để chuyển nhượng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

1. Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa: Chức năng chính của đơn vị là sản xuất sơ chế và tinh chế sản phẩm gỗ các loại. Trong 6 tháng đầu năm, đơn vị vẫn nhận được đơn hàng ổn định, tuy nhiên từ quý 3 đến nay, đơn hàng nhận được ít (do sản lượng sản xuất ít và giao hàng không đúng hạn), tính đến nay tổng giá trị đơn hàng nhận được khoảng 5,5 triệu USD. Với các nguyên nhân như đã phân tích ở phần trên, kết quả đạt được của đơn vị rất thấp, đã ảnh hưởng lớn đến kết quả chung của toàn công ty.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2015 như sau:

- Sản phẩm gỗ tinh chế : 1.986,18 m³ đạt 52% kế hoạch
- Giá trị tổng sản lượng : 97,4 tỉ đồng đạt 57% kế hoạch
- Doanh thu : 104,7 tỉ đồng đạt 58% kế hoạch
- Lợi nhuận (trước thuế) : lỗ 1,088 tỉ đồng
- Lao động bình quân : 429 người
- Thu nhập bình quân : 4,886 triệu đồng/người/tháng

2. Công ty TNHH Thương Mại & Địa ốc Hồng Phúc: Lĩnh vực hoạt động chính của công ty là kinh doanh cao su và nông sản. Trước tình hình kinh doanh cao su khó khăn, ban lãnh đạo công ty Hồng Phúc đã nỗ lực đẩy mạnh kinh doanh mặt hàng nông sản và đạt được hiệu quả cao, góp phần lớn trong kết quả kinh doanh của đơn vị và toàn công ty.

Kết quả thực hiện kế hoạch SX-KD năm 2015 như sau:

- Kinh doanh cao su XK	:	383,04 tấn	đạt 70% kế hoạch
- Kinh doanh cao su nội địa	:	141,12 tấn	đạt 56% kế hoạch
- Kinh doanh nông sản	:	6.582,41 tấn	đạt 150% kế hoạch
- Giá trị tổng sản lượng	:	51,5 tỉ đồng	đạt 110% kế hoạch
- Doanh thu	:	54,5 tỉ đồng	đạt 110% kế hoạch
- Lợi nhuận (trước thuế)	:	1,53 tỉ đồng	đạt 102% kế hoạch
- Lao động bình quân	:	11 người	
- Thu nhập bình quân	:	9,884 triệu đồng/người/tháng	

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm/%
Tổng giá trị tài sản	261.595.803.491	214.187.393.346	- 18,12
Doanh thu thuần	763.182.193.248	476.450.490.280	- 37,57
Lợi nhuận từ hoạt động KD	-13.400.799.741	- 4.503.892.122	
Lợi nhuận khác	101.919.960	6.907.953.769	6.677,82
Lợi nhuận trước thuế	-13.298.879.781	2.404.061.647	-
Lợi nhuận sau thuế	-14.344.684.334	1.360.571.323	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,74	2,16	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,98	1,44	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,50	0,40	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,00	0,65	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	7,89	8,89	

bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,92	2,22	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,02	0,003	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,11	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,05	0,006	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,02	-0,009	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

a) *Cổ phần:*

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:	12.000.000;
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	10.030.308 ;
- Số lượng cổ phiếu phổ thông:	10.030.308;
- Số lượng cổ phiếu quỹ:	126.600;
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	9.903.708.

b) *Cơ cấu cổ đông:*

- *Cơ cấu:*

+ Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam:	6.933.333 CP tương đương 69,12% VDL;
+ Cty TNHH MTV Tổng Cty CS Đồng Nai:	1.336.000 CP tương đương 13,32% VDL;
+ Ngân hàng TMCP Phương đông:	333.330 CP tương đương 3,32% VDL;
+ Công ty TNHH Hưng nhơn:	10.000 CP tương đương 0,10% VDL;
+ Cty TNHH TM & Địa ốc Hồng Phúc:	5.000 CP tương đương 0,05% VDL;
+ 300 cổ đông thể nhân khác:	1.286.045 CP tương đương 12,83% VDL;
+ Cổ phiếu quỹ:	126.600 CP tương đương 1,26% VDL.

Cộng:

10.030.308 cổ phần

- *Cổ đông lớn:*

+ Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam:	6.933.333 CP tương đương 69,12% VDL;
+ Cty TNHH MTV Tổng Cty CS Đồng Nai:	1.336.000 CP tương đương 13,32% VDL.

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không phát sinh.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:*

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại:	126.600 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại trong năm:	96.650 cổ phiếu;
- Thời điểm thực hiện giao dịch:	21/09/2015 - 21/10/2015;
- Giá giao dịch bình quân:	25.000 đồng/cổ phiếu.

e) *Các chứng khoán khác:* Không phát sinh.

6. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:*

6.1. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất trong năm chủ yếu là gỗ nguồn nguyên liệu keo trầm khoảng 4.370 m³.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của đơn vị hầu như không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: chủ yếu là tiêu thụ trực tiếp điện năng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Để khắc phục tiêu hao điện năng, đơn vị đã tổ chức tuyên truyền sử dụng điện có hiệu quả đối với các thiết bị sản xuất và quản lý.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước là sử dụng nước máy.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không phát sinh.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không phát sinh.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2015: 568 người;

- Thu nhập bình quân: 5.576 ngàn đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2015 của Công ty và các đơn vị trực thuộc gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc cùng Ban Chấp hành Công đoàn công ty vẫn cố gắng chăm lo đời sống cho CB-CNV, tham gia đầy đủ các hoạt động do Tập đoàn và Công đoàn Cao su Việt Nam phát động.

Tổ chức tham quan nghỉ mát năm 2015 cho CB – CNV; Công đoàn phối hợp Công ty tổ chức thành công Hội nghị Người lao động năm 2015; Giám sát việc thực hiện các chế độ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định; Quan tâm thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, tai nạn hay gia đình có ma chay, hiếu hỉ; tặng quà và tổ chức đón Tết cho người lao động không có điều kiện về quê; trong các dịp 8/3, 1/6, 20/10 và Tết trung thu công đoàn cũng tổ chức họp mặt, tặng quà cho lao động nữ và các cháu thiếu nhi.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty chú trọng vào việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, đặc biệt là bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ, nhân viên trong Công ty. Ngoài việc đào tạo tại chỗ, Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo tại các trường, các trung tâm trong và ngoài nước.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Nhất quán với tiêu chuẩn vận hành IMF và các quy định pháp luật trong nước, mục tiêu chính của các hoạt động phát triển cộng đồng là đảm bảo cho người dân bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp do môi trường sản xuất tạo nên. Công ty cũng hết sức chú trọng quan tâm tới các nhóm có hoàn cảnh đặc biệt như: các hộ nghèo, người khuyết tật, gia đình thiếu số và gia đình chỉ có phụ nữ.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Thực hiện công bố thông tin và minh bạch hóa các hoạt động về tài chính của đơn vị.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2015, đơn vị đã nhận được đơn hàng với tổng trị giá khoảng 5,5 triệu USD, tuy nhiên sản lượng sản xuất chỉ đạt 52% và doanh thu đạt 57% so với kế hoạch năm, chỉ tiêu lợi nhuận: lỗ, thu nhập bình quân rất thấp. Dẫn đến kết quả này ngoài các yếu tố khó khăn chung của ngành gỗ về thị trường, giá nguyên vật liệu – nhân công tăng, ... còn có một số nguyên nhân nội tại như: trong quý 2 năm 2015 có sự biến động lớn về nhân sự lãnh đạo và một số cán bộ chủ chốt của đơn vị (đặc biệt đội ngũ quản lý, nghiệp vụ chuyên môn về kế hoạch, kinh doanh, kỹ thuật, sản xuất,...) nghỉ việc cũng tác động đến tinh thần của người lao động, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị; ngoài ra nhiều công nhân được tuyển mới chưa có tay nghề phải đào tạo lại nên năng suất lao động chưa cao. Mặt khác năm 2015 có nhiều sản phẩm mới với yêu cầu đa dạng về kỹ thuật và chất lượng cao hơn.

Sản xuất công nghiệp: Công ty vẫn tiếp tục hợp tác với các khách hàng để sản xuất các sản phẩm cao su, tuy nhiên do tình hình tiêu thụ của khách hàng nước ngoài giảm đột ngột nên sản lượng sản xuất cũng giảm theo. Kể từ quý 3 đơn vị đã thu hẹp sản xuất chỉ còn 02 chuyên. Hiện đơn vị đang nỗ lực tìm kiếm thêm khách hàng mới với chủng loại sản phẩm mới nhằm cải thiện lĩnh vực sản xuất.

Kinh doanh cao su: trong năm 2015, thị trường kinh doanh cao su khó khăn, giá cao su liên tục giảm và giảm sâu, giá sản cao su của Tập đoàn cao hơn giá thị trường nên rất khó giao dịch với khách hàng,... Các yếu tố trên đã ảnh hưởng lớn đến kết quả của hoạt động kinh doanh cao su tại công ty và các đơn vị trực thuộc đạt hiệu quả chưa cao.

Những tiến bộ công ty đã đạt được: Duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo cuộc sống cho người lao động trong toàn Công ty.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản năm 2015 giảm so với năm 2014 là: 47,41 tỷ đồng, chủ yếu là do khoản mục hàng tồn kho giảm mạnh (86,87 tỷ đồng - 51,18 tỷ đồng = 35,69 tỷ đồng). Trong kỳ Công ty thực hiện việc luân chuyển hàng tồn kho về mức thấp nhưng vẫn đảm bảo phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị, nhằm giảm thiểu nguồn vốn ứ đọng trong khâu sản xuất.

Bên cạnh đó, khoản trả trước cho khách hàng cũng giảm đáng kể so với năm 2014, làm tăng hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị trong năm 2015 (22,70 tỷ đồng - 8,34 tỷ đồng = 14,36 tỷ đồng).

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả năm 2015 giảm 45,83 tỷ đồng, chủ yếu là do khoản mục nợ ngắn hạn giảm (113,59 tỷ đồng - 70,84 tỷ đồng = 42,75 tỷ đồng). thể hiện khả năng thanh toán nợ của Công ty tốt hơn năm 2014, Cụ thể:

- + Phải trả người bán giảm: 10,49 tỷ đồng;
- + Người mua trả tiền trước giảm: 23,03 tỷ đồng;
- + Phải trả người lao động giảm: 5,07 tỷ đồng;
- + Vay và nợ thuê tài chính giảm: 3,75 tỷ đồng. . . .

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* Xây dựng đề án tái cơ cấu trong giai đoạn 2016 – 2020, củng cố lại bộ máy tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực trình độ đáp ứng yêu cầu công việc; Tập trung lĩnh vực sản xuất chế biến gỗ về một đầu mối để thuận tiện cho việc quản lý điều hành; Tổ chức và phát triển mạng lưới kinh doanh của đơn vị ra các vùng miền trong cả nước, đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh doanh khó khăn như hiện nay.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:* Trên cơ sở định hướng phát triển ngành gỗ của Công ty đến năm 2020, tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng mục tiêu sản xuất 10.000 m³ gỗ tinh chế trong năm 2020. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới, tìm kiếm thêm khách hàng, mở rộng tìm kiếm và phát triển thị trường nội địa nhằm khai thác tốt nhất máy móc thiết bị, ổn định và duy trì sản xuất, đạt mục tiêu phát triển ngành công nghiệp cao su theo định hướng của tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và đảm bảo các chỉ tiêu liên quan đến môi trường xung quanh. Tuy nhiên do đặc thù là ngành sản xuất chế biến gỗ phải sử dụng máy móc thiết bị trong sản xuất nên vẫn còn những tác động không thể tránh khỏi như tiếng ồn, không khí, ...

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Vẫn còn phải chịu một số ô nhiễm về đời sống như môi trường không khí nơi làm việc, tiếng ồn máy móc.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Luôn tích cực tham gia những hoạt động thiết thực hướng đến mục tiêu trách nhiệm xã hội của Doanh Nghiệp. Quyết tâm tiến bước mạnh mẽ trên hành trình thực hiện trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:* Trong năm 2014, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su có những mặt thuận lợi và khó khăn sau :

- Thuận lợi : Đội ngũ CB-CNV đang dần được trẻ hóa, làm việc nhiệt tình, năng nổ và có trách nhiệm cao trong công việc. Đồng thời Công ty luôn được sự ủng hộ, quan tâm, giúp đỡ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam trong một số lĩnh vực.

Các đơn vị dần đi vào ổn định sản xuất, chất lượng sản phẩm được nâng cao, tạo uy tín với khách hàng, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống CNVC-LĐ, tiến tới định hướng phát triển các sản phẩm gỗ của các năm tiếp theo.

- Khó khăn : Tình hình sản xuất của ngành gỗ nói chung vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn do giá các loại nguyên liệu đầu vào tăng cao, các chi phí điện, nước, lương công nhân đều tăng, lãi suất ngân hàng vẫn còn cao,... đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất của đơn vị.

Tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn, giá mủ cao su luôn biến động theo chiều hướng giảm nên đơn vị gặp nhiều khó khăn trong việc dự trữ hàng hóa dẫn đến kết quả kinh doanh không tốt.

Bên cạnh đó do một số công nợ quá hạn chưa thu hồi được, đơn vị phải thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn nên dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm lỗ.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:* Thể hiện được trách nhiệm của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015. Thực hiện đầy đủ các nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Ngay từ đầu năm đã triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh với mục tiêu hoàn thành kế hoạch đã được Tập đoàn thỏa thuận. Tuy nhiên trong năm 2015 tình hình nền kinh tế trong và ngoài nước vẫn chưa thật sự ổn định, các đơn hàng đòi hỏi chất lượng ngày càng cao. Trong khi đó giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu đều tăng, do vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị luôn đối mặt với những khó khăn, thách thức và tiềm ẩn rủi ro. Đặc biệt giá mủ cao su giảm mạnh từ đầu năm đến nay đã ảnh hưởng mạnh đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2015 của Công ty và các đơn vị trực thuộc gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc cùng Ban Chấp hành Công đoàn công ty vẫn cố gắng chăm lo đời sống cho CB-CNV, thực hiện đầy đủ các hoạt động phong trào do Tập đoàn và Công đoàn Cao su phát động.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- Tổ chức tái cơ cấu tại một số đơn vị trực thuộc và Văn phòng công ty, sắp xếp lại bộ máy tổ chức một cách toàn diện theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả hơn;

- Tập trung, ổn định lao động, duy trì và phát triển sản xuất, nỗ lực tìm kiếm thêm khách hàng tiềm năng, áp dụng các giải pháp hiệu quả để tăng năng suất sản xuất, thực hiện các biện pháp thiết thực để tiết giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý,

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này):

1. *Hội đồng quản trị:*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiêu ban trong Hội đồng quản trị:

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: .

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính theo quy định.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán (kèm theo Báo cáo này).

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán được gửi về UBCKNN và đăng tải trên Website của Công ty (www.rubico.com.vn).

TP. HCM, ngày 15 tháng 3 năm 2016

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



TRẦN ĐÌNH MAI